



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 23/06/2026 (Tuesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.5	19:26	22:30	↙
1.4	01:17	05:00	↗
3.1	08:31	11:45	↙
1.6	15:06	19:00	↗
2.4	21:14	00:15	↙
1.8	02:08	06:00	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Hồng	MONICA	7.9	173	17,801	P/s3 - BNPH	02:00		A2-A3
2	A.Tuấn	YM INSTRUCTION	8.3	173	16,488	P/s3 - CL7	07:30	//0930	A3-A6
3	N.Cường	ZHONG GU NAN HAI	8.8	172	18,490	P/s3 - CL1	13:30	//0930	A2-TM
4	Chính	XIN HAI XIU	7	132	6,680	H25 - TCHP	06:30		01-12
5	M.Hải	SAN PEDRO	9.8	172	16,880	P/s3 - CL4	07:00	//1000	A3-A6
6	T.Tùng - N.Trường	GSL AFRICA	10.5	200	27,213	P/s3 - BP7	08:00	Thả neo, Tăng cường dây	A1-A5
7	K.Toàn	EVER WARM	9.5	172	27,145	P/s3 - CL5	13:30	//1100	A3-TM
8	Th.Hùng	KOTA NAZAR	10.2	180	20,902	P/s3 - CL3	08:30	//1130	A2-A6
9	Trung	TIDE CAPTAIN	7	162	13,406	H25 - TCHP	14:00		01-12
10	P.Hung	EVER OMNI	8.8	195	27,025	P/s3 - CL4-5	16:00	//1900	A1-A5
11	Hà	MIYUNHE	9.8	183	16,738	P/s3 - CL7	17:30	//1930	A2-A6
12	Đ.Minh - H.Thanh	POS LAEMCHABANG	9.9	172	17,846	P/s3 - BNPH	17:00	//1900	A3-AB02

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Hoàng	HAIAN BETA	9.7	172	18,852	P/s3 - CM2	02:00		MR-KS
2	Quyên	NEW SUN GREEN 03	3	100	3,985	CM4 - P/s1	01:00		A10
3	H.Trường	BIEN DONG NAVIGATOR	6	150	9,503	CM1 - K15C	07:00	+kV1	MR-KS
4	N.Hiến	HAIAN BETA	9.2	172	18,852	CM2 - P/s3	15:00	MP	MR-KS
5	N.Tuấn - Khải	COSCO TAICANG	11.5	349	115,933	CM4 - P/s3	22:00	MP-VTX	A9-A10-H8
6	Quân - N.Dũng	BAI CHAY BRIDGE	12.3	267	44,234	P/s3 - CM4	23:00	MP-VTX	A9-A10
7	Duyệt	GSL MAREN	11	209	26,374	P/s3 - CM2	18:00	MT	MR-KS
8	Phú - P.Cần	YM MILESTONE	12.5	306	76,787	CM3 - P/s3	21:00	MP	MR-KS

9	<i>Thịnh - P.Thùy</i>	ONE FUTURE	12	366	155,545	P/s3 - CM3	21:00	MP-3NM-VTX	MR-KS-AWA
10	<i>Duyệt - Thịnh</i>	OOCL MAGNOLIA	13	367	159,260	CM4 - P/s3	01:30	MP-3NM-VTX	A10-H2-KS
11	<i>P.Thùy - Đ.Long</i>	COSCO TAICANG	10	349	115,933	P/s3 - CM4	01:30	Y/c MP-VTX	A10-H2
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	<i>P.Tuấn</i>	IAL 001	5.6	146	11,810	BNPH - H25	00:30	SR	A2-A3
2	<i>Chương</i>	KMTC SHANGHAI	9.6	188	20,815	CL4-5 - P/s3	04:30		A2-A6
3	<i>Đăng</i>	SITC HAKATA	8.5	162	13,267	TCHP - H25	06:30		01-12
4	<i>Nhật</i>	KMTC JARKATA	9.7	172	16,659	CL7 - P/s3	11:00		A1-A5
5	<i>Diệu</i>	ERAMUS EFFORT	8	142	9,562	CL1 - P/s3	16:30		A2-A3
6	<i>V.Tùng</i>	MAERSK VICTORIA	9.4	176	18,257	CL4 - P/s3	10:30		A1-A5
7	<i>V.Hoàng - Quyết</i>	WAN HAI 371	9.8	204	30,676	CL5 - P/s3	17:00	Cano DL	A1-A5
8	<i>N.Minh - Kiên</i>	URU BHUM	9.5	195	25,217	CL3 - P/s3	12:00		A2-A6
9	<i>Đức</i>	EVER OPUS	9	195	27,025	CL4-5 - P/s3	18:00		A1-A5
10	<i>Đào</i>	MONICA	8.7	173	17,801	BNPH - P/s3	17:00		A3-AB02
11	<i>V.Hải</i>	YM INSTRUCTION	9.3	173	16,488	CL7 - P/s3	21:00		A2-A6
12	<i>Anh</i>	XIN HAI XIU	6.7	132	6,680	TCHP - H25	22:00		01-12
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	<i>N.Thanh</i>	EVER OPUS	10.5	195	27,025	BP7 - CL4-5	04:30		A1-A5

PILOTING TO SUCCESS